

UBND TỈNH BẮC GIANG  
**BAN DÂN TỘC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số **02** /BC-BDT

Bắc Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2015

## **BÁO CÁO**

**Kết quả về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra và phòng, chống tham nhũng đối với Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang.  
(giai đoạn từ 01/01/2012 đến 31/12/2014)**

Thực hiện công văn số 368/CV/TTr về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra và phòng, chống tham nhũng đối với Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn từ 01/01/2012 đến 31/12/2014 căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao Ban dân tộc tỉnh tổng hợp báo cáo.

### **A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, chịu sự chỉ đạo, quản lý, về tổ chức biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-UBDT-BNV ngày 17/9/2010 của liên bộ Ủy Ban Dân tộc và Bộ Nội vụ. Ban Dân tộc phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 15/2/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Dân tộc tỉnh. Ban sắp xếp bộ máy, thành lập 05 phòng, trực thuộc gồm: Văn phòng Ban, Thanh tra, Phòng Chính sách, Phòng Kế hoạch- Tổng hợp, Phòng Thông tin- Tuyên truyền.

### **B. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN**

#### **I. Kết quả thực hiện pháp luật về thanh tra**

**1. Tổ chức bộ máy, lực lượng thanh tra và chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra**

-Thực hiện Nghị định số 10 / ND-CP ngày 17/10/2006 quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của thanh tra công tác dân tộc, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao Thanh tra Ban được cơ cấu, 03 biên chế, 01 Chánh thanh tra, 01phó Chánh thanh tra, 01 thanh tra viên.

- Ngay từ tháng 12 của năm liền kề căn cứ chỉ đạo, định hướng xây dựng kế hoạch của Thanh tra UBND, thanh tra tỉnh; thanh tra ban xây dựng kế hoạch thanh tra trình Trưởng Ban phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm.

Tổng số cuộc thanh tra được phê duyệt trong giai đoạn từ 01/01/2012 đến 31/12/2014 là 12 cuộc không có cuộc nào phải điều chỉnh.

## **2. Việc tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh tra:**

- Để Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành một cách đầy đủ đồng thời tăng cường quản lý Nhà nước về công tác thanh tra; Ban đã tổ chức tuyên truyền và phổ biến sâu rộng các nội dung của Luật Thanh tra đến toàn thể công chức, viên chức, nhân viên trong cơ quan hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra Luật Thanh tra năm 2010 có hiệu lực đã tạo khung pháp lý quan trọng để nâng cao vị trí, vai trò của các cơ quan thanh tra, tăng cường tính chủ động, tính tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan thanh tra, Thủ trưởng các cơ quan thanh tra trong việc ra quyết định thanh tra, kết luận thanh tra, quyết định xử lý trong và sau thanh tra, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, người ra quyết định thanh tra, về trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra, việc xây dựng kế hoạch thanh tra

- Công khai kế hoạch thanh tra hàng năm, kết luận thanh tra nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động thanh tra; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thanh tra.

## **3. Kết quả hoạt động thanh tra**

Từ 01/01/2012 đến 31/12/2014 đã triển khai 13 cuộc thanh tra, trong đó:

### **+ Thanh tra theo chương trình, kế hoạch được duyệt:**

- Số cuộc thanh tra được triển khai 13 cuộc thanh tra chuyên ngành:
- Số cuộc kết thúc 13 cuộc.

**Hiệu quả, chất lượng cuộc thanh tra:** Qua thanh tra từ 01/01/2012 đến 31/12/2014 thanh tra Ban chưa xử phạt về kinh tế, xử lý hành chính, xử lý khác đơn vị nào.

### **+ Thanh tra đột xuất:**

- Số cuộc thanh tra được triển khai 01 cuộc thanh tra chuyên ngành:
- Số cuộc kết thúc 01 cuộc thanh tra chuyên ngành

Qua thanh tra đã chỉ ra những sai sót của chủ đầu tư đã xử lý về kinh tế 288,934 triệu đồng xử lý khác 564,865 triệu đồng.

\*Các cuộc thanh tra đã triển khai đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục, thời gian thanh tra, thực hiện đúng Quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra.

## **4. Việc đôn đốc, tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo sau thanh tra.**

-Tổng số kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra phải tổ chức thực hiện 06  
Kết quả: Đã thực hiện được 06 kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra; trong đó: Thu hồi về kinh tế 139.555 triệu đồng, đạt tỷ lệ 23,69%;

-Xử lý hành chính kiến nghị UBND huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Ban Giám hiệu hai trường PTDTNT Lục Nam, Yên Thế, tổ chức kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân, quy rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quá trình quản lý các Chương trình dự án trên địa bàn.

- số kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra bị khiếu nại, tố cáo không có và kết quả đã xem xét, giải quyết không.

**5. Việc xử phạt vi phạm hành chính:** Theo quy định của pháp luật Thanh tra Ban chưa xử lý, đề nghị UBND huyện xử lý theo quy định.

**6. Việc lập, quản lý hồ sơ thanh tra:** Việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ sau thanh tra theo quy định thanh tra Ban đã chấp hành theo đúng quy định hiện hành.

**7. Các vấn đề khác có liên quan đến việc thực hiện Luật Thanh tra năm 2010**

- Phối hợp, các tổ chức đoàn thể tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với người đứng đầu trong đơn vị.

**8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong hoạt động thanh tra:** Thanh tra Ban đã duy trì báo cáo định kỳ, đột xuất theo đúng quy định theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PCTN

### 1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch PCTN

- Căn cứ Nghị định 130/2005/NĐ/CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước ngày 07/3/2007; Ban đã ban hành Quyết định số 09/2007/QĐ-BDT về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Ban dân tộc.

- Ngày 03/02/2014 ban hành quyết định số 03/2014/QĐ-BDT ban hành quyết định bổ sung sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ, mua sắm tài sản của Ban Dân tộc nhằm đảm bảo minh bạch trong mua sắm tài sản.

- Hàng năm thanh tra Ban tham mưu cho lãnh đạo ban xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc Ban quản lý. Thực hiện công khai minh bạch hoạt động của Ban, nhất là trong công tác công tác tổ chức cán bộ. Tăng cường hoạt động thanh tra và công khai minh bạch trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng lãng phí. Thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng, ban, xây dựng đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý và nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, nhất là trong khâu tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng;

- Thực hiện nghiêm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; trách nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm; thực hiện chi trả qua tài khoản đối với các khoản chi

từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức; thực hiện quy định về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn;

-Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác PCTN hàng năm được lãnh đạo Ban quan tâm hàng năm căn cứ vào nhiệm vụ được giao thanh tra Ban phối hợp các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch PCTN, triển khai tới cán bộ công chức người lao động trong cơ quan căn cứ, nội dung xây dựng; hình thức, cách thức triển khai;

-Triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 09/9/2009 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 Ban đã triển khai quán triệt sâu rộng nhằm tuyên truyền đến cán bộ, kế hoạch phòng chống tham nhũng đến năm 2020 của UBND tỉnh.

### **2. Việc quản lý Chương trình chính sách.**

-Công khai phân bổ vốn các Chương trình chính sách do Ban quản lý tới cơ sở; từ đó hướng dẫn cơ sở thực hiện chính sách đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý chính sách được tốt. Hàng năm tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách trên lĩnh vực mình quản lý.

### **3. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN**

-Nâng cao nhận thức, hành động của cán bộ công chức viên chức và người lao động của Ban về công tác phòng, chống tham nhũng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có bản lĩnh chính trị vững vàng, liêm chính, nhằm góp phần ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng trong tất cả các lĩnh vực trên địa bàn, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

-Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; Chương trình hành động của Chính phủ và của Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng.

-Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng; tập trung vào những lĩnh vực thuộc chức năng và nhiệm vụ để phát sinh tham nhũng của ngành để có biện pháp phòng ngừa hiệu quả. Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan và từng cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của Ban Dân tộc tỉnh.

-Đưa nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức đúng đắn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ban về quan điểm, chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

-Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại hiện có, chỉ đầu tư xây dựng mua sắm mới khi thật sự cần thiết

và bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Thực hiện tiết kiệm, tiết giảm tối đa trong sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, thực hiện khoán chi phí điện thoại, văn phòng phẩm.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa, công khai, minh bạch nhằm giảm thiểu thời gian, chi phí liên quan đến thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp và tổ chức đến liên hệ công tác.

-Thực hiện nghiêm túc công khai, dân chủ trong dự toán, quyết toán tài chính, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật về quy chế công khai tài chính.

-Triển khai thực hiện cơ chế phân cấp quản lý đầu tư theo hướng đảm bảo hiệu quả theo nguyên tắc: cấp quyết định đầu tư phải xác định được nguồn vốn, khả năng bảo đảm nguồn vốn mới ra quyết định đầu tư dự án cụ thể.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách theo mục tiêu ưu tiên đầu tư; tập trung bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng, các công trình, dự án có hiệu quả, dự án trọng điểm, cấp bách. Kiên quyết điều chuyển hoặc thu hồi vốn đầu tư đối với các công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả, phân bổ và sử dụng vốn không đúng đối tượng, sai mục đích.

- Chấn chỉnh các khâu từ quy hoạch, xây dựng, đầu tư đến việc quản lý các nguồn vốn đầu tư xây dựng; chú trọng công tác đầu tư xây dựng quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành, lĩnh vực cũng như chất lượng của các công tác quy hoạch, nhằm bảo đảm tính nhất quán và gắn kết giữa quy hoạch vùng, địa phương, ngành, lĩnh vực, tránh tình trạng chồng chéo, gây lãng phí. Thực hiện quản lý nghiêm theo quy hoạch, đặc biệt là trong các lĩnh vực: Đầu tư cơ sở hạ tầng giao.

#### **4. Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước**

- Việc công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm và quản lý tài sản công, tài chính ngân sách hàng quý, công khai công tác chi tiêu hành chính trong cơ quan tại hội nghị cán bộ công chức, công khai việc phân bổ vốn các chương trình chính sách trên địa bàn.

#### **5. Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ**

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ được thực hiện theo đúng hướng dẫn của UBND tỉnh; có sự thống nhất từ Ban chỉ uỷ, đại diện tổ chức công đoàn và thông báo công khai theo quy định, Kết quả cụ thể như sau:

- Đối với chức danh lãnh đạo Ban: Đã trình Ban thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt 04 đồng chí quy hoạch chức danh Trưởng ban và 12 đồng chí quy hoạch chức danh Phó trưởng Ban. Trong năm 2011 đã giới thiệu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét và bổ nhiệm 01 đồng chí là lãnh đạo cấp phòng của Ban Dân tộc tỉnh giữ chức Phó trưởng Ban.

- Đối với lãnh đạo cấp phòng: Đã tiến hành đưa vào danh sách quy hoạch 09 đồng chí giữ chức Trưởng phòng; 01 đồng chí giữ chức vụ phó trưởng phòng.

Công khai việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động đảm bảo dân chủ khách quan đúng quy định.

#### **6. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

- Việc xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

- Việc triển khai thực hiện quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn; hàng năm thanh tra Ban phối hợp tổ chức công đoàn rà soát bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo phù hợp nhiệm vụ được giao, khắc phục các quy định không phù hợp với thực tế trong việc thực hiện quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định.

#### **7. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp**

- Thanh tra Ban đã quán triệt, công khai Quy tắc ứng xử; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đến toàn thể cán bộ công chức trong cơ quan tránh quan liêu, gây phiền hà đến công dân trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Nhìn chung, việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức đã có chuyển biến về mặt nhận thức; phong cách ứng xử trong hoạt động giao tiếp và thực thi công vụ giữa cán bộ công chức với công dân và doanh nghiệp.

#### **8. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng**

Trong thời gian từ 01/01/2012 đến 31/12/2014 Ban quán triệt, hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện nghiêm quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Quyết định 64/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; cơ quan chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm cần phải xử lý theo quy định.

#### **9. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập**

Hàng năm thanh tra Ban tham mưu cho lãnh đạo ban tiến hành kê khai minh bạch tài sản thu nhập đối với toàn bộ cán bộ công chức trong cơ quan tổ chức kê khai đảm bảo 100% cán bộ công chức thuộc diện kê khai đã thực hiện nghiêm túc việc kê khai, xác minh, công khai kết quả xác minh tài sản thu nhập theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2011/NĐ-CP), Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Nhìn chung, công tác kê khai tài sản thu nhập đã đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật. xác định việc kê khai tài sản thu nhập không chỉ là nghĩa vụ mà còn là quyền lợi của cán bộ công chức; qua đó đã từng bước phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng.

#### **10. Việc công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của cơ quan và thực hiện cải cách hành chính**

Việc xây dựng, triển khai thực hiện và công khai các thủ tục hành chính để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban đã giảm cải cách thủ tục hành chính từ 08 thủ tục xuống còn 02 thủ tục giảm phiền hà cho công dân khi đến liên hệ công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng trong quá trình thực hiện công vụ.

#### **11. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán**

-Sau khi ban hành kết luận thanh tra Ban đã đề nghị cơ chức năng xử lý nghiêm những tập thể cá nhân cố tình để xảy ra sai sót trong quá trình tổ chức triển khai thực thi nhiệm vụ của mình.

## **12. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, theo chức năng quản lý Nhà nước**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao Thanh tra Ban thường trực tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân trong giai đoạn từ 01/01/2012 đến 31/12/2014 Ban không nhận được đơn thư tố cáo nào của công dân về lãnh đạo; cán bộ công chức của Ban có hành vi tham nhũng.

## **13. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên thanh tra Ban đều tổng hợp báo cáo đầy đủ theo quy định,

### **C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:**

Nhận thức công tác Phòng, chống tham nhũng đóng vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý Ban đã đề ra nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: công khai, minh bạch tất cả các quy trình xử lý công việc; Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cán bộ công chức luôn học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phát huy dân chủ tại cơ quan tạo ra sự đồng thuận của cán bộ công chức.

Công tác phòng chống tham nhũng luôn được quan tâm triển khai thực hiện quyết liệt bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, tâm tư hành động của đại bộ phận cán bộ công chức đều đồng tình hưởng ứng ủng hộ. Qua đó, góp phần tăng cường việc phòng ngừa và chống tham nhũng ngày càng tốt hơn.

#### **\*Nguyên nhân khách quan:**

- Do địa bàn rộng, địa hình chia cắt phức tạp; đồng bào sống phân tán, ít có cơ hội tiếp xúc với các dịch vụ phúc lợi, nền kinh tế thị trường; trình độ dân trí thấp, không đồng đều; còn chịu ảnh hưởng nhiều phong tục tập quán cũ lạc hậu.

- Phòng, chống tham nhũng là công việc khó khăn, phức tạp. Hệ thống, chính sách pháp luật nói chung và chính sách pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng nói riêng còn chưa đồng bộ, chồng chéo, thiếu tính thống nhất.

#### **\* Nguyên nhân chủ quan:**

- Cấp uỷ, chính quyền một số nơi nhận thức về Luật phòng chống tham nhũng còn hạn chế, một bộ phận cán bộ Đảng viên vùng dân tộc còn có tư tưởng né tránh, ngại va chạm trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng.

- Việc thực hiện sự chỉ đạo, điều hành có lúc còn chưa nghiêm túc mang tính hình thức. Công tác tự kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên. Năng lực của một số cán bộ chuyên trách làm công tác phòng, chống tham nhũng còn hạn chế.

\* Ưu điểm Từng bước ngăn chặn đẩy lùi tham nhũng tạo niềm tin trong đội ngũ cán bộ, công chức, tin tưởng vào đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước.

\*Tồn tại công tác tuyên truyền về phòng chống tham nhũng tuy được quan tâm tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú song đạt hiệu quả nhất định, thực hiện chưa thương xuyên, chưa thực sự làm thay đổi nhận thức quan điểm của người dân, doanh nghiệp, cán bộ công chức.

-Công tác thanh tra kiểm tra việc thực thi pháp luật về tham nhũng còn hạn chế chưa đạt yêu cầu chất lượng đề ra.

**D. KIẾN NGHỊ:**

-Cần xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng khi đã được phát hiện.

-Có cơ chế khuyến khích quần chúng giám sát, phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Nghiệp vụ IV- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTra;
- \* *Bản điện tử:*
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng CM, bộ phận;

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Chu Quý Minh**



**BIỂU TỔNG HỢP CÁC QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH THANH TRA**  
(Từ 01/01/2012 đến 31/12/2014)

Biểu số 1

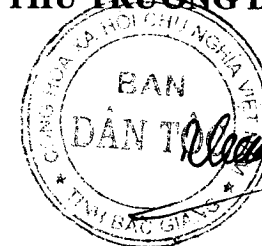
Năm	Số QĐ phê duyệt, ngày tháng năm	Số cuộc thanh tra theo kế hoạch		Số cuộc thanh tra đột xuất		Ghi chú
		Thanh tra hành chính (cuộc)	Thanh tra chuyên ngành (cuộc)	Thanh tra hành chính (cuộc)	Thanh tra chuyên ngành (cuộc)	
2012	QĐ số 05/QĐ-BDT ngày 18/01/1012	0	04	0	01	
2013	KHS số 05/KH-BDT ngày 10/12/1012	0	04	0	0	
2014	QĐ số 46/QĐ-BDT ngày 18/12/1013	0	04	0	0	
<b>Tổng</b>		<b>0</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>01</b>	

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Bùi Văn Ocean*  
Bùi Văn Ocean

Ngày tháng 01 năm 2015

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



*Chu Duy Minh*

**DAH SÁCH CÔNG CHỨC ĐƯỢC TUYỂN DỤNG  
(2012-2014)**

TT/Thời gian	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Quyết định tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Năm 2014</i>								
1	Nguyễn Thị Hoàng Cúc	1992	Tân Yên, Bắc Giang	ĐH Sư phạm HN, Cử nhân Địa lý	Hợp đồng số 01/HĐ-BDT ngày 25/11/2014	Hợp đồng lao động 68	Văn phòng Ban	Nhân viên phục vụ

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*Bùi Văn Quân*

*Bùi Văn Quân*

**LÃNH ĐẠO BAN**



*Chu Đức Minh*

**DAH SÁCH CÔNG CHỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG, THUYỀN CHUYỂN (2012-2014)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian công tác ở đơn vị cũ	Đơn vị công tác cũ	Đơn vị công tác mới	Chức vụ	Ngày tháng năm điều chuyển	Lý do điều chuyển
<b>Năm 2012</b>								
1	Phạm Thị Diệp Ánh	1975	Từ 01/2007 đến 11/2012	Thanh tra Ban Dân tộc	Văn Phòng Ban	Chuyên viên	01/11/2012	Yêu cầu công tác
2	Đỗ Thị Hải Vân	1983	Từ 10/2010 đến 9/2012	Trường THCS Đồng Cốc, Lục Ngạn	Phòng Kế hoạch- Tổng hợp, Ban Dân tộc	Chuyên viên	01/9/2012	Yêu cầu công tác
<b>Năm 2013</b>								
1	Nguyễn Hồng Luân	1958		Huyện Ủy Sơn Động	Ban Dân tộc	Trưởng Ban	01/11/2013	Yêu cầu công tác
2	Chu Thị Thu Trang	1984	Từ 8/2012 đến 01/2013	Trường THPT Sơn Động 2	Văn Phòng Ban	Cán sự	01/01/2013	Yêu cầu công tác
3	Bùi Văn Quân	1980	Từ 8/2011 đến 7/2013	Phòng Kế hoạch- TH	Thanh tra Ban	Phó trưởng Phòng	01/7/2013	Yêu cầu công tác
4	Tôn Nữ Anh Thư	1979	Từ 9/2009 đến 10/2013	Văn Phòng Ban	Thanh tra Ban Dân tộc	Chuyên viên	01/10/2013	Yêu cầu công tác
<b>Năm 2014</b>								
1	Hà Thị Lan	1978	Từ 9/2001 đến 5/2014	Trường THPT Lục Nam	Phòng Thông tin- Tuyên truyền, Ban Dân tộc	Phó trưởng Phòng Thông tin- Tuyên truyền	01/5/2014	Yêu cầu công tác

**Người lập biểu**

*Bùi Văn Quân*  
Bùi Văn Quân

**LÃNH ĐẠO BAN**



*Chu Đức Minh*  
Chu Đức Minh

**DAH SÁCH CÔNG CHỨC ĐƯỢC BỔ NHIỆM  
(2012-2014)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác	Thời gian công tác	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Chức vụ sau khi bổ nhiệm	Ngày tháng năm bổ nhiệm
<b>Năm 2012</b>								
1	Hà Anh Tuấn	1975	Đại Học Thái nguyên, khoa kinh tế	Phòng Kế hoạch- Tổng hợp	Từ 01/6/2005	Phó trưởng Phòng Kế hoạch- Tổng hợp	Trưởng Phòng Kế hoạch- Tổng hợp	15/01/2012
2	Trần Thị Quyên	1982	ĐH Lâm nghiệp, Thạc sỹ lâm học	Phòng Kế hoạch- Tổng hợp	Từ 01/7/2008	Chuyên viên Phòng Kế hoạch- Tổng hợp	Phó trưởng Phòng Kế hoạch- Tổng hợp	01/4/2012
3	Trương Văn Bảo	1979	ĐH Thái nguyên, Thạc sĩ KT NN	Phòng Thông tin- Tuyên truyền	Từ 01/7/2008	Phó trưởng Phòng Thông tin- Tuyên truyền	Trưởng Phòng Thông tin- Tuyên truyền	15/01/2012
4	Nguyễn Thị Phương	1978	ĐH Ngoại ngữ, tiếng trung	Phòng Thông tin- Tuyên truyền	Từ 01/7/2008	Chuyên viên Phòng Thông tin- Tuyên truyền	Phó trưởng Phòng Thông tin- Tuyên truyền	01/4/2012
<b>Năm 2013</b>								
1	Bùi Văn Quân	1980	Đại học NN 1, kinh tế NN	Thanh tra Ban	Từ 01/10/2006	Phó trưởng Phòng Kế hoạch- Tổng hợp	Phó Chánh Thanh tra	01/7/2013

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*B. Quân*  
Bùi Văn Quân

**LÃNH ĐẠO BAN**



*Chu Duy Minh*

**BIỂU TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC CUỘC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**  
(Từ 01/01/2012 đến 31/12/2014)

**Biểu số 3**

Năm	Tên cuộc thanh tra	Số QĐ thanh tra	Đơn vị thực hiện	Đối tượng thanh tra	Thời gian thanh tra	Kết quả thanh tra		Ghi chú
						Xử lý về kinh tế	Xử lý khác	
2012								
1	Thanh tra việc thực hiện chính sách dân tộc tại Trường PTDTNT huyện Yên Thế giai đoạn 2009-2011.	Quyết định số 08/QĐ-BDT ngày 28/02/2012	Ban Dân tộc tỉnh	Các chính sách dân tộc được áp dụng trong Trường PTDTNT huyện Yên Thế.	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám trừ không thanh toán số tiền: 0,464 triệu đồng (do chênh lệch giữa hóa đơn đỏ và thực tế cấp phát văn phòng phẩm cho học sinh);</li> <li>- Yêu cầu Hiệu trưởng Trường PTDTNT Yên Thế thu hồi số tiền là 36,915 triệu đồng từ giáo viên chủ nhiệm lớp 9A, 9B năm học 2011-2012 (do tự ý giữ lại học bổng của học sinh làm quỹ chi chung cho lớp) để trả lại cho học sinh theo quy định của nhà nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường tổ chức kiểm điểm:</li> <li>+ Trách nhiệm của mình trong quản lý, kiểm tra việc cấp phát học bổng hè cho học sinh;</li> <li>+ Giáo viên chủ nhiệm lớp 9A, 9B năm học 2011-2012 trong việc giữ học bổng của học sinh làm quỹ chung cho lớp;</li> <li>+ Cá nhân thực hiện việc cấp phát văn phòng phẩm cho học sinh năm học 2011-2012.</li> </ul>	KL số 99/KL-BDT ngày 02/5/2012
2	Thanh tra việc thực hiện chính sách dân tộc tại Trường PTDTNT huyện Lục Nam giai đoạn 2009-2011.	Quyết định số 18/QĐ-BDT ngày 17/4/2012	Ban Dân tộc tỉnh	Các chính sách dân tộc được áp dụng trong Trường PTDTNT huyện Lục Nam.	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu nhà trường thực hiện chi trả số tiền 16,37 triệu đồng là tiền thưởng cho học sinh các năm học 2009 đến 2011.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Yêu cầu Hiệu trưởng kiểm điểm trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc cấp phát tiền thưởng cho học sinh.</li> </ul>	KL số 146/KL-BDT ngày 20/6/2012
3	Thanh tra công tác tổ chức, triển khai thực hiện CT 135 (giai đoạn II) trên địa bàn các xã: Long Sơn, An Châu, Phúc Thắng huyện Sơn Động giai đoạn 2008-2010.	Quyết định số 37/QĐ-BDT ngày 08/8/2012	Ban Dân tộc tỉnh	Công tác tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình 135 (giai đoạn II) trên địa bàn các xã: Long Sơn, An Châu, Phúc Thắng huyện Sơn Động giai đoạn 2008-2010.	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu hồi nộp NSNN: 77,599 triệu đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị UBND huyện Sơn Động tổ chức kiểm điểm đối với các đơn vị, cá nhân để xảy ra sai sót qua thanh tra, gồm:</li> <li>+ Các đơn vị tư vấn, thi công xây lắp trong thực hiện nhiệm vụ của mình;</li> <li>+ Phòng Dân tộc huyện trong việc theo dõi, kiểm</li> </ul>	KL số 286/KL-BDT ngày 27/11/2012

							tra, đôn đốc; + UBND các xã: An Châu, Phúc Thắng, Long Sơn trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành, giám sát các dự án.	
4	Thanh tra đột xuất công tác triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc CT 135 giai đoạn II trên địa bàn các xã: Chiên Sơn, An Bá, Cẩm Đàn; QĐ 102/2009/QĐ-TTg trên địa bàn huyện Sơn Động năm 2010-2012.	Quyết định số 38/QĐ-BDT ngày 21/8/2012	Ban Dân tộc tỉnh	Dự án hỗ trợ PTSX thuộc CT135 trên địa bàn các xã: Chiên Sơn, An Bá, Cẩm Đàn; Quyết định 102/TTg trên địa bàn huyện Sơn Động giai đoạn 2010-2012.	30 ngày	- Thu hồi nộp NSNN: 24,814 triệu đồng (trong đó: QĐ 102/TTg thu 15,814 triệu đồng; Dự án hỗ trợ PTSX thu 9 triệu đồng). - Đề nghị UBND huyện Sơn Động: + Thu hồi số tiền do cấp sai đối tượng, cân đối cấp đúng cho đối tượng thụ hưởng: 264,12 triệu đồng. + Cấp kinh phí còn thiếu so với kế hoạch là 256,145 triệu đồng. + Cấp bổ sung cho đối tượng mới phát sinh: 308,72 triệu đồng.	- Đề nghị UBND huyện Sơn Động tổ chức kiểm điểm, quy rõ trách nhiệm cho các đơn vị, cá nhân đã để xảy ra sai sót trong thực hiện dự án, chính sách. Cụ thể: + Phòng Dân tộc, Phòng Tài chính huyện. + UBND các xã khi thực hiện chính sách.	KL số 285/KL-BDT ngày 27/11/2012
5	Thanh tra việc tổ chức triển khai thực hiện CT 135 (giai đoạn II) trên địa bàn xã: Tân Hoa, Biền Động, Phi Điền huyện Lục Ngạn giai đoạn 2008-2010.	Quyết định số 51/QĐ-BDT ngày 05/11/2012	Ban Dân tộc tỉnh	Chương trình 135 trên địa bàn các xã: Tân Hoa, Biền Động, Phi Điền huyện Lục Ngạn.	30 ngày	- Thu hồi nộp NSNN: 6,493 triệu đồng	- Đề nghị UBND huyện Lục Ngạn tổ chức kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân việc để xảy ra các sai phạm trong thực hiện dự án, chính sách: + Các đơn vị thẩm tra BVTKTC-TDT + Phòng Nội vụ huyện. + UBND các xã Tân Hoa, Biền Động.	KL số 04/KL-BDT ngày 0/01/2013
2013			-					
1	Thanh tra công tác tổ chức, triển khai thực hiện CT 135 (giai	Quyết định số 09/QĐ-BDT ngày 10/4/2014	Ban Dân tộc tỉnh	Chương trình 135 (giai đoạn II), dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình	30 ngày	- Giảm trừ không thanh toán số tiền 30,114 triệu đồng (Đề nghị UBND các xã làm chủ đầu tư	Đề nghị UBND huyện Lục Nam tổ chức kiểm điểm quy trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá	KL số 141/KL-BDT ngày 24/6/2013

	đoạn II), Chương trình MTQGGN trên địa bàn các xã: Tam Di, Đông Phú, Huyện Sơn huyện Lục Nam giai đoạn 2010-2012.			MTQGGN trên địa bàn các xã: Tam Di, Đông Phú, Huyện Sơn huyện Lục Nam giai đoạn 2010-2012.		yêu cầu nhà thầu thi công hoàn thiện khối lượng còn thiếu so với dự toán được duyệt).	nhân đã để xảy ra sai phạm, gồm: + Đơn vị tư vấn giám sát xây dựng (Ban QLDAXD huyện), trực tiếp là cán bộ được giao giám sát. + Ban Giám sát các xã, trực tiếp là cán bộ được giao giám sát.	
2	Thanh tra công tác tổ chức, triển khai thực hiện CT 135 giai đoạn II, Chương trình MTQGGN trên địa bàn xã: Tam Hiệp, Đông Vương, Đông Hưu huyện Yên Thế giai đoạn 2010-2012.	Quyết định số 14/QĐ-BDT ngày 30/5/2013	Ban Dân tộc tỉnh	Chương trình 135 (giai đoạn II), dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình MTQGGN trên địa bàn các xã: Tam Hiệp, Đông Vương, Đông Hưu huyện Yên Thế giai đoạn 2010-2012.	30 ngày	- Thu hồi nộp NSNN: 18,462 triệu đồng	Đề nghị UBND huyện Yên Thế tổ chức kiểm điểm quy trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân đã để xảy ra sai phạm, gồm: + Đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị thẩm tra BVTKCT-TDT, đơn vị xây lắp. + Chủ đầu tư trong việc quản lý chỉ đạo, điều hành thực hiện dự án; Ban Giám sát các xã, trực tiếp là cán bộ được giao giám sát	KL số 207/KL-BDT ngày 17/9/2013
3	Thanh tra công tác tổ chức, triển khai thực hiện CT 135 (giai đoạn II), Chương trình MTQGGN trên địa bàn các xã: Kim Sơn, Tân Mộc, Phú Nhuận huyện Lục Ngạn giai đoạn 2010-2012.	Quyết định số 24/QĐ-BDT ngày 09/9/2013	Ban Dân tộc tỉnh	Chương trình 135 (giai đoạn II), dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình MTQGGN trên địa bàn các xã: Kim Sơn, Tân Mộc, Phú Nhuận huyện Lục Ngạn giai đoạn 2010-2012.	30 ngày	- Giám trừ không thanh toán: 11,398 triệu đồng (tiền xây dựng cơ sở hạ tầng) - Giám trừ không thanh toán số tiền: 65 triệu đồng (do chi Ban QL, giám sát và chi vượt định mức cho đối tượng thụ hưởng hợp phần hỗ trợ PTSX Chương trình 135).	Đề nghị UBND huyện Lục Ngạn tổ chức kiểm điểm quy trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân đã để xảy ra sai phạm, gồm: + Các đơn vị, cán bộ thực hiện nhiệm vụ tư vấn giám sát kỹ thuật xây dựng CT. + Trạm Khuyến nông huyện; UBND xã Phú Nhuận trong thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.	KL số 271/KL-BDT ngày 27/11/2013
4	Thanh tra công tác tổ chức, triển khai thực hiện CT 135 (giai đoạn II), Chương trình MTQGGN trên địa	Quyết định số 41/QĐ-BDT ngày 05/11/2013	Ban Dân tộc tỉnh	Chương trình 135 (giai đoạn II), dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình MTQGGN trên địa	30 ngày	- Thu hồi nộp NSNN: 3,664 triệu đồng. - Giám trừ không thanh toán số tiền: 94,87 triệu	Đề nghị UBND huyện Sơn Động tổ chức kiểm điểm quy trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân đã để xảy ra sai phạm, gồm:	KL số 23/KL-BDT ngày 24/01/2014





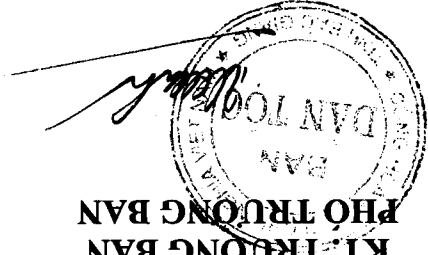
	đoạn II), Chương trình MTQGGN trên địa bàn các xã: Cẩm Sơn, Giáp Sơn; chính sách cấp phát sách, vở không thu tiền cho học sinh các xã, thôn bản thuộc Chương trình 135 trên địa bàn huyện Lục Ngạn giai đoạn 2011-2013.			MTQGGN trên địa bàn các xã: Cẩm Sơn, Giáp Sơn; chính sách cấp phát sách, vở không thu tiền cho học sinh các xã, thôn bản thuộc Chương trình 135 trên địa bàn huyện Lục Ngạn giai đoạn 2011-2013.			<p>nhân đã để xảy ra sai phạm, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phòng chuyên môn, cán bộ phụ trách theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách; cán bộ giám sát thi công các công trình xây dựng;</li> <li>+ UBND xã Cẩm Sơn, Giáp Sơn trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện chương trình, dự án đã để xảy ra các sai phạm khi làm chủ đầu tư; Ban giám sát xã, trực tiếp là cán bộ được giao nhiệm vụ giám sát các công trình, dự án được thực hiện trên địa bàn.</li> <li>- Kiến nghị với UBND tỉnh: Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, kiến nghị và đề xuất với Chính phủ phân công Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ trì, xây dựng và ban hành cơ chế quản lý, hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách cấp phát sách, vở không thu tiền cho học sinh từ Trung ương đến địa phương.</li> </ul>	
4	Thanh tra công tác tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định 102/TTg, CT 135 (giai đoạn II), Chương trình MTQGGN trên địa bàn các xã: Thanh Luận, Tuấn Mậu; chính sách cấp phát sách, vở không thu	Quyết định số 56/QĐ-BDT ngày 19/11/2014	Ban Dân tộc tỉnh	Quyết định 102/TTg, CT 135 (giai đoạn II), dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc CT MTQGGN trên địa bàn các xã: Thanh Luận, Tuấn Mậu; chính sách cấp phát sách, vở không thu tiền cho học sinh	30 ngày	- Thu hồi nộp NSNN: 8,0 triệu đồng (tiền chi QLDA, giám sát hợp phần hỗ trợ PTSX thuộc CT135).	- Đề nghị chủ tịch UBND huyện Sơn Động tổ chức kiểm điểm làm rõ nguyên nhân, quy rõ trách nhiệm và có biện pháp xử lý theo thẩm quyền đối với các đơn vị, cá nhân đã để xảy ra sai	KL số 381/KL-BDT ngày 31/12/2014

	<p>tiền cho học sinh các xã, thôn bản thuộc Chương trình 135 trên địa bàn huyện Sơn Động giai đoạn 2011-2013.</p>			<p>các xã, thôn bản thuộc Chương trình 135 trên địa bàn huyện Sơn Động giai đoạn 2011-2013.</p>			<p>sốt trong quản lý đầu tư và tổ chức thực hiện chương trình, dự án. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phòng chuyên môn, trực tiếp là cán bộ phụ trách theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các dự án, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện;</li> <li>+ UBND các xã Thanh Luận, Tuấn Mậu huyện Sơn Động trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện chương trình, dự án, chính sách đã đề xảy ra các sai phạm khi làm chủ đầu tư.</li> <li>- Kiến nghị với UBND tỉnh:</li> <li>+ Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, kiến nghị và đề xuất với Chính phủ phân công Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ trì, xây dựng và ban hành cơ chế quản lý, hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách cấp phát sách, vở không thu tiền cho học sinh từ Trung ương đến địa phương.</li> <li>+ Kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung nội dung "Đối với các huyện có xã, thôn thuộc Chương trình 135 và huyện nghèo theo Nghị quyết 30a được phê</li> </ul>	
--	---	--	--	---	--	--	---	--

Chu Quý Minh


Ngày 15 tháng 01 năm 2015

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



NGƯỜI LẬP BIỂU

*Phu Van Quan*



<p>đuyết của cấp có thẩm quyền được phân bổ 140.000 đồng/người dân trong độ tuổi đến trường (từ 1-18 tuổi) để thực hiện cho không sách giáo khoa, giấy vở học sinh" vào khoản 1 Điều 2 Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2010/NQ-QHND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>							
--	--	--	--	--	--	--	--

**BIỂU TỌNG HỢP VIỆC ĐƠN ĐỌC, THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ SAU THANH TRA**  
(Từ 01/01/2012 đến 31/12/2014)

**Biểu số 04:**

Năm	Số QB, ngày tháng năm	Thời hạn	phải thực hiện	Kết quả thực hiện		Ghi chú					
				Đảm bảo đúng thời gian (Đúng, không)	Xử lý về kinh tế (trieu đồng)						
2012				Không	0/24,814	- Kết luận số 285/KL-BDT ngày 27/11/2012. - Đã có văn bản đơn đốc.					
						2	Quyết định số 37/QĐ-BDT ngày 30/9/2013	30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định	Không	15,901/77,599	- Kết luận số 286/KL-BDT ngày 27/11/2012.
						3	Quyết định số 38/QĐ-BDT ngày 30/9/2013	30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định	Đúng	6,493/6,493	- Kết luận số 04/KL-BDT ngày 07/01/2013.
						2013					
						1	Quyết định số 36/QĐ-BDT ngày 30/9/2013	30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định	Không	10,667/18,462	- Kết luận số 207/KL-BDT ngày 17/9/2013. - Đã có văn bản đơn đốc.
						2	Quyết định số 08/QĐ-BDT ngày 31/3/2014	30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định	Không	0/3,664	- Kết luận số 23/KL-BDT ngày 24/01/2014. - Đã có văn bản đơn đốc.

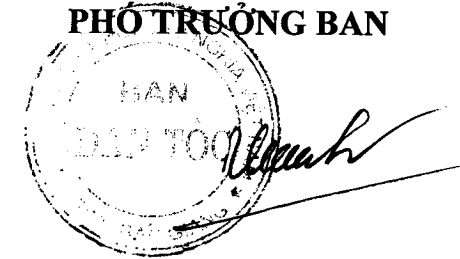
2014						
1	Quyết định số 75/QĐ-BDT ngày 31/12/2014	30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định		0/8,523		- Kết luận số 306/KL-BDT ngày 28/10/2014.
<b>Tổng</b>						

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*B. Oanh*  
Bùi Văn Oanh

Ngày 15 tháng 01 năm 2015

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Chu Quý Minh**